

THÔNG BÁO

Hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Căn cứ Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam;

Trong khi chờ Bộ Xây dựng hướng dẫn việc Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình; sau khi thống nhất cùng các cơ quan liên quan, Sở Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng từ 01 tháng 01 năm 2010 trở đi như sau (có thống nhất cùng các Sở ngành liên quan):

1. ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:

1. Khu vực thành phố Đà Lạt và Thị xã Bảo Lộc:

1.1. Điều chỉnh chi phí nhân công:

Chi phí nhân công được điều chỉnh trên cơ sở:

- Lương tối thiểu: 810.000 đồng.
- Lương cấp bậc: thang bảng lương A.1.8 Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về việc Quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong công ty nhà nước.
- Phụ cấp lưu động: 40% lương tối thiểu.
- Một số khoản phụ cấp khác: 30% lương cơ bản.
- Phụ cấp khu vực.

$K_{nc}^{đc}$: hệ số chi phí nhân công được tính trên cơ sở chênh lệch giữa chi phí nhân công trong đơn giá xây dựng công trình do địa phương công bố và tổng chi phí lương cộng các khoản phụ cấp nhân công được hưởng theo quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ và mức lương tối thiểu mới quy định tại Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ.

1.1.1 Bảng hệ số chi phí nhân công - phần Xây dựng:

Nơi có phụ cấp khu vực								
Nhóm I			Nhóm II			Nhóm III		
10%	20%	30%	10%	20%	30%	10%	20%	30%
2,39	2,46	2,53	2,53	2,60	2,67	2,76	2,83	2,91

1.1.2. Bảng hệ số chi phí nhân công - phần Lắp đặt, Khảo sát:

Nơi có phụ cấp khu vực		
10%	20%	30%
2,37	2,43	2,49

1.1.3. Bảng hệ số chi phí nhân công - phần Sửa chữa:

Nơi có phụ cấp khu vực		
10%	20%	30%
5,69	5,86	6,04

2. Khu vực các huyện còn lại:

2.1. Điều chỉnh chi phí nhân công:

Chi phí nhân công được điều chỉnh trên cơ sở:

- Lương tối thiểu: 730.000 đồng.
- Lương cấp bậc: thang bảng lương A.1.8 Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về việc Quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong công ty nhà nước.
- Phụ cấp lưu động: 40% lương tối thiểu.
- Một số khoản phụ cấp khác: 30% lương cơ bản.
- Phụ cấp khu vực.

K_{ac}^{dc} : hệ số chi phí nhân công được tính trên cơ sở chênh lệch giữa chi phí nhân công trong đơn giá xây dựng công trình do địa phương công bố và tổng chi phí lương cộng các khoản phụ cấp nhân công được hưởng theo quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ và mức lương tối thiểu mới quy định tại Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ.

2.1.1. Bảng hệ số chi phí nhân công - phần Xây dựng:

Nhóm I			
Nơi có phụ cấp khu vực			
30%	40%	50%	70%
2,28	2,36	2,41	2,54

Nhóm II			
Nơi có phụ cấp khu vực			
30%	40%	50%	70%
2,41	2,47	2,54	2,67

Nhóm III			
Nơi có phụ cấp khu vực			
30%	40%	50%	70%
2,62	2,68	2,75	2,88

2.1.2. Bảng hệ số chi phí nhân công - phần Lắp đặt, Khảo sát:

Nơi có phụ cấp khu vực			
30%	40%	50%	70%
2,24	2,30	2,35	2,46

2.1.3. Bảng hệ số chi phí nhân công - phần Sửa chữa:

Nơi có phụ cấp khu vực			
30%	40%	50%	70%
5,44	5,60	5,75	6,06

3. Điều chỉnh chi phí máy thi công:

Chi phí máy thi công được điều chỉnh trên cơ sở chênh lệch giữa chi phí nhiên liệu, nhân công tại thời điểm lập dự toán so với chi phí máy thi công đã được Sở Xây dựng công bố tại văn bản số 1119/SXD-KTKH ngày 24/12/2008.

3.1. Chênh lệch chi phí nhiên liệu giữa 02 thời điểm. $Q_{nl(A)}$:

$$Q_{nl(A)} = C_A \times M_{nl} \times (G_2 - G_1)$$

$Q_{nl(A)}$: chênh lệch nhiên liệu của loại máy thi công A.

C_A : Số ca máy của loại máy thi công A.

M_{nl} : Định mức nhiên liệu của từng loại máy thi công A.

G_2 : Giá nhiên liệu tại thời điểm lập dự toán.

G_1 : Giá nhiên liệu tại thời điểm xây dựng giá ca máy (năm 2006).

3.2. Chênh lệch chi phí nhân công điều khiển máy thi công giữa 02 thời điểm.

$Q_{nc(A)}$:

Chi phí nhân công (nhóm II) tại thời điểm xây dựng giá ca máy (năm 2006): Nhân công bậc 3/7: 45.810 đồng/công; nhân công bậc 4/7: 52.810 đồng/công; nhân công bậc 5/7: 61.210 đồng/công; nhân công bậc 6/7: 70.835 đồng/công; nhân công bậc 7/7: 82.385 đồng/công.

$$Q_{nc(A)} = C_A \times M_{nc} \times G \times (K_{nc}^{đc} - 1)$$

Q_A : Chênh lệch nhân công của loại máy thi công A.

C_A : Số ca máy của loại máy thi công A.

Mục: Định mức nhân công của từng loại máy thi công.

G: Giá nhân công theo đơn giá ca máy đã được công bố.

$K_{nc}^{đc}$: hệ số điều chỉnh chi phí nhân công tại mục 1.1 và 3.1 theo từng khu vực.

3.3. Định mức nhiên liệu, năng lượng, định mức nhân công điều khiển máy: theo công bố của Bộ Xây dựng tại thông tư số 07/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 về Hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình.

3.4. Chênh lệch chi phí nhiên liệu (mục 3.1) và nhân công điều khiển máy (mục 3.2) được cộng vào chi phí máy thi công (tính theo đơn giá xây dựng được công bố tại văn bản số 1119/SXD-KTKH ngày 24/12/2008 của Sở Xây dựng) trong bảng tổng hợp dự toán chi phí xây dựng

4. Các khoản mục chi phí khác: các khoản mục chi phí tính bằng tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng như: chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình,... tính bằng tỷ lệ (%) theo quy định.

II. QUY ĐỊNH ÁP DỤNG:

Việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình của dự án đầu tư xây dựng, công trình, hạng mục công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo hướng dẫn này; Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo hướng dẫn này. Cụ thể:

1. Đối với những khối lượng còn lại của công trình, gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước đang thực hiện dở dang mà Người quyết định đầu tư chưa quyết định chuyển tiếp thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 và Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ thì việc điều chỉnh dự toán thực hiện theo hướng dẫn này.

2. Các dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, hạng mục công trình nếu được điều chỉnh dự toán theo hướng dẫn này thì chủ đầu tư phải tiến hành kiểm kê khối lượng công việc đã thực hiện đến hết ngày 31/12/2009 để làm cơ sở thanh toán.

3. Các chủ đầu tư tổ chức thực hiện và phê duyệt kết quả điều chỉnh dự toán xây dựng công trình đối với những khối lượng còn lại từ ngày 01/01/2010 theo quy định. Nếu dự toán xây dựng công trình phê duyệt làm vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư báo cáo người quyết định xem xét quyết định.

4. Việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2010 theo hợp đồng và các điều kiện đã thoả thuận ký kết trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng các bên đã thoả thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, Chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có thể thương thảo bổ sung hợp đồng để bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định.

5. Việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày

13/6/2007 và Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình do Chủ đầu tư quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị liên hệ Sở Xây dựng Lâm Đồng (phòng KTXD) để cùng nghiên cứu giải quyết.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (thay b/c);
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Các cơ quan quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị hoạt động XD trên địa bàn tỉnh;
- Các phòng QLXD, TTrà Sở, Hạ tầng, Ban QLDA;
- Lưu: KTXD. VT.



Nguyễn Dũng